

Bản án số: 03/2024/HSST

Ngày: 03-01-2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀI ĐỨC, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Vương Thị Vân Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Xuân Lưu

- Ông Nguyễn Văn Hải

-Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Luyên - Thư ký Tòa án

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà **Trung Thị Quỳnh Anh** - Kiểm sát viên

Ngày 03 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức xét xử sơ thẩm công khai, trực tuyến, vụ án hình sự thụ lý số 153/2023/HSST ngày 01 tháng 12 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 150/2023/HSST-QĐ ngày 12 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Bùi Đức T**, sinh ngày 15 tháng 5 năm 1994 tại Hoà Bình; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Nơi ĐKTT và chỗ ở: **Xóm S, xã T, huyện L, tỉnh Hoà Bình**; nơi ở trước khi bị bắt: **Thôn T, xã A, huyện H, thành phố Hà Nội**; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/12; con ông **Bùi Văn Q** (Đã chết) và bà **Bùi Thị N**; Vợ, con: Chưa có; Tiền sự: Không.

Tiền án: 01 tiền án, Tại bản án số 71/2020/HSST ngày 31/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ xử phạt 24 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” (ra trại ngày 07/6/2022, chưa được xóa án tích).

Bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/9/2023 đến nay; Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện H, thành phố Hà Nội.

Có mặt tại phiên toà.

2. Họ và tên: **Bùi Văn T1**, sinh ngày 09 tháng 10 năm 2002; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Nơi ĐKTT và chỗ ở: **Xóm C, xã T, huyện T, tỉnh Hòa Bình**; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; con ông **Bùi Văn D** và bà **Bùi Thị B**; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, Tiền sự: Không;

Bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/9/2023 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện H, thành phố Hà Nội.

Có mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng chiều ngày 16/09/2023, **Bùi Đức T** một mình đi đến khu vực **bến xe G, thành phố Hà Nội**. Tại đây, **T** gặp một người đàn ông không rõ nhân thân khoảng 50 tuổi, cao khoảng 1m72, đầu trọc, xăm hình khắp trên người tên thường gọi là "**H râu**" và hỏi mua được của người này 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) ma túy Heroine với mục đích để bán kiếm lời. Người đàn ông này đồng ý bán và đưa cho **T** ma túy Heroine. Sau đó, **T** mang ma túy về phòng trọ của mình tại **thôn T, xã A, huyện H, thành phố Hà Nội** để chia nhỏ số ma túy Heroine vừa mua được vào các gói giấy bạc để bán cho các đối tượng nghiện với giá 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) một gói.

Đến khoảng 20 giờ 45 phút cùng ngày, khi **Bùi Đức T** đang ở trong phòng trọ thì **Bùi Văn T1** đến gõ cửa phòng trọ của **T** và hỏi mua ma túy Heroine, khi **T1** đưa 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) cho **T** thì **T** nhận tiền và đưa lại cho **T1** 01 (một) gói giấy bạc kích thước (01x02) cm bên trong chứa chất bột màu trắng là ma túy Heroine thì bị tổ công tác **Công an xã A, huyện H** phát hiện kiểm tra, **Bùi Văn T1** liền vứt xuống mặt đất ngay vị trí bị bắt giữ 01 (một) gói giấy bạc kích thước (01x02)cm bên trong chứa chất bột màu trắng là ma túy Heroine, tổ công tác kiểm

tra phòng trọ của **Bùi Đức T** còn có chị **Vì Thị P** (Sinh năm 1996, HKTT: **Xóm K, xã X, huyện M, tỉnh Hòa Bình**) là người chứng kiến. Sau đó, tổ công tác đã tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng và đưa **Bùi Đức T, Bùi Văn T1** về trụ sở làm việc.

** Vật chứng thu giữ:*

- Thu giữ của **Bùi Văn T1**: 01 (một) gói giấy bạc kích thước (01x02) cm chứa chất bột màu trắng (Ký hiệu M1).

- Thu giữ tại phòng trọ của **Bùi Đức T**: 01 (một) túi ni lông kích thước (03x06) cm chứa 02 cục bột màu trắng và 11 (mười một) gói giấy màu bạc kích thước (01x02) cm, bên trong chứa chất bột màu trắng (Ký hiệu M2); 01 cân điện tử màu bạc (Ký hiệu M3); số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng):

** Tại Bản kết luận giám định số 6379/26.9.2023 của **Phòng K - Công an thành phố H** kết luận:*

- Mẫu M1: Chất bột màu trắng bên trong 01 gói giấy bạc là ma túy loại Heroin, khối lượng: 0,171 gam.

- Mẫu M2:

+ Chất bột màu trắng bên trong 11 gói giấy màu bạc đều là ma túy loại Heroin, tổng khối lượng: 0,746 gam.

+ 02 cục bột màu trắng bên trong 01 túi ni lông đều là ma túy loại Heroin, tổng khối lượng: 0,772 gam.

- Mẫu M3: 01 cân điện tử màu bạc có dính ma túy loại Heroin.

Tại bản Cáo trạng số 150/CT-VKSHĐ ngày 30/11/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội đã truy tố bị cáo **Bùi Đức T** về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo **Bùi Văn T1** về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo **Bùi Đức T** phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo **Bùi Đức T** từ 42 tháng tù đến 48 tháng tù.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1,2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo **Bùi Văn T1** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Xử phạt **Bùi Văn T1** từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

- Về vật chứng và biện pháp tư pháp:

+ Tịch thu tiêu hủy số ma túy thu giữ của các bị cáo và 01 cân điện tử.

+ Tịch thu sung ngân sách nhà nước: Số tiền 200.000đ.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

* Lời nói sau cùng, các bị cáo thành khẩn nhận tội, bày tỏ sự ăn năn, hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra **Công an huyện H**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân **huyện H**, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã khai báo toàn bộ hành vi phạm tội. Các bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo:

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau,

phù hợp với lời khai của người chứng kiến, vật chứng thu giữ, biên bản phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được trong quá trình điều tra vụ án, đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 20 giờ 45 phút ngày 16/9/2023 tại khu vực thôn T, xã A, huyện H, thành phố Hà Nội, lực lượng Công an xã A, huyện H bắt quả Bùi Đức T có hành vi bán trái phép 0,171 gam ma túy Heroine cho Bùi Văn T1 để kiếm lời; khám xét phòng trọ của Bùi Đức T thu giữ 1,518 gam ma túy Heroine của T với mục đích để bán trái phép kiếm lời khi có người hỏi mua. Như vậy, Bùi Đức T có hành vi bán trái phép 1,689 gam ma túy Heroine và Bùi Văn T1 có hành vi tàng trữ trái phép 0,171 gam ma túy Heroine để sử dụng cho bản thân nhưng chưa kịp sử dụng thì bị lực lượng Công an bắt quả tang, thu giữ toàn bộ tang vật của T và T1.

[2.1] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đặc biệt trong tình hình hiện nay, tệ nạn ma túy đang là vấn đề nhức nhối của xã hội, ma túy gây ảnh hưởng tới sự phát triển lành mạnh của con người, làm hủy hoại sức khỏe, giảm khả năng lao động và là một trong những nguyên nhân gây ra các tội phạm khác; hành vi của các bị cáo gây mất trật tự an toàn xã hội, đã xâm phạm đến quy định của Nhà nước về quản lý các chất gây nghiện.

Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc Mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Do bị cáo là đối tượng nghiện, để thoả mãn nhu cầu bản thân, bị cáo Bùi Đức T đã mua 1,689 gam heroin nhằm mục đích bán kiếm lời, bị cáo T1 mua 0,171 gam heroin của T để sử dụng.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội đã truy tố bị cáo Bùi Đức T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự, truy tố bị cáo Bùi Văn T1 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2.2] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của các bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo T phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo T1 không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian như đề xuất của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Đức mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng xem xét:

Bị cáo **T** thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo **T1** thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, có bác ruột là ông **Bùi Quang V** là liệt sỹ, là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1,2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[2.3] Về hình phạt bổ sung:

Các bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[3] Về xử lý vật chứng:

Ma túy là vật cấm lưu hành, do vậy cho tịch thu tiêu huỷ số ma túy đã thu giữ của các bị cáo.

01 cân điện tử bị cáo **T** sử dụng để phục vụ cho việc phạm tội, do vậy cho tịch thu tiêu huỷ.

Số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) thu giữ là tiền mua bán ma túy của các bị cáo, cho tịch thu sung ngân sách nhà nước.

[4] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[6] Đối với đối tượng bán ma túy cho bị cáo **T** không xác định được tên, tuổi, địa chỉ, không có căn cứ để xác minh làm rõ; Đối với chị **Vì Thị P** là người ở cùng phòng trọ với **T**. Quá trình điều tra xác định **P** không được hưởng lợi gì, không biết việc mua bán ma túy của **T**. Do vậy, Cơ quan điều tra không xem xét, xử lý hình sự đối với **P** là có căn cứ.

Đối với hành vi sử dụng ma túy trước khi bị bắt của **Bùi Đức T**, **Bùi Văn T1**, ngày 13/11/2023, **Công an huyện H** ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính với

T và **T1** về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1, Điều 23, Mục 2, Nghị định 144/2021/NĐ - CP ngày 31/12/2021 là phù hợp với các quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Về tội danh, điều luật áp dụng và hình phạt:

* Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự

Tuyên bố bị cáo **Bùi Đức T** phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo **Bùi Đức T** 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/9/2023.

* Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1,2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự

Tuyên bố bị cáo **Bùi Văn T1** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo **Bùi Văn T1** 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/9/2023.

[2]. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) phong bì niêm phong được dán kín của **Công an thành phố H**. Tại các mép dán phong bì niêm phong còn nguyên vẹn chữ ký, họ tên của giám định viên **Trương Trọng V1**, cán bộ **Nguyễn Đình M** và đối tượng **Bùi Văn T1** (M1).

+ 01 (một) phong bì niêm phong được dán kín của **Công an thành phố H**. Tại các mép dán phong bì niêm phong còn nguyên vẹn chữ ký, họ tên của giám định viên **Trương Trọng V1**, cán bộ **Nguyễn Đình M** và đối tượng **Bùi Đức T** (M2).

+ 01 (một) phong bì niêm phong được dán kín của **Công an thành phố H**. Tại các mép dán phong bì niêm phong còn nguyên vẹn chữ ký, họ tên của giám định viên **Trương Trọng V1**, cán bộ **Nguyễn Đình M** và đối tượng **Bùi Đức T** (M3).

(Vật chứng nêu trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội; có tình trạng, đặc điểm như Biên bản giao, nhận vật

chứng ngày 30/11/2023, bên giao Cơ quan Cảnh sát điều tra-Công an huyện H, bên nhận Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, thành phố Hà Nội.)

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng), theo Ủy nhiệm chi số 91 lập ngày 30/11/2023.

[3]. Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

[4]. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ khoản 1 Điều 331, khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Ủy ban nhân dân xã/phường nơi bị cáo cư trú (thay Thông báo KQXX);
- VKSND huyện Hoài Đức;
- Công an huyện Hoài Đức;
- Chi cục THADS huyện Hoài Đức;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Sở Tư pháp thành phố Hà Nội;
- Lưu: VP,THAHS,HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Vương Thị Vân Anh